

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**BỘ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2015/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2015

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ
quan trắc môi trường và mẫu giấy chứng nhận**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định về điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và mẫu giấy chứng nhận.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết thi hành Khoản 2 Điều 5 và Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan quản lý về môi trường, tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (sau đây gọi chung là tổ chức) trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Thẩm quyền và nguyên tắc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường**1. Thẩm quyền thẩm định:**

Tổng cục Môi trường thực hiện việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, tạm thời đình chỉ hiệu lực, thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (sau đây gọi chung là cơ quan thẩm định).

2. Nguyên tắc thẩm định:

a) Việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường phục vụ cấp, điều chỉnh nội dung, gia hạn, cấp lại, tạm thời đình chỉ hiệu lực, thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường được thực hiện trên cơ sở: kết quả đánh giá, xem xét trên hồ sơ; kết quả đánh giá, kiểm tra thực tế tại tổ chức và kết luận của Hội đồng thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (sau đây gọi chung là Hội đồng thẩm định) được quy định tại Điều 7 Thông tư này;

b) Cơ quan thẩm định không thành lập Hội đồng thẩm định trong trường hợp kết quả đánh giá, xem xét trên hồ sơ và kết quả đánh giá, kiểm tra thực tế tại tổ chức đủ căn cứ cho thấy Tổ chức không đáp ứng các quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (sau đây viết tắt là Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ);

c) Trường hợp cơ quan thẩm định quyết định không thành lập Hội đồng thẩm định, việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường phục vụ cấp, điều chỉnh nội dung, gia hạn, cấp lại, tạm thời đình chỉ hiệu lực, thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường được thực hiện trên cơ sở: kết quả đánh giá, xem xét trên hồ sơ và kết quả đánh giá, kiểm tra thực tế tại tổ chức.

Điều 4. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

Tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường nộp hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 các Điều 11, 12, 13, 14 Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ cho Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường; nộp phí thẩm định và lệ phí cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung và cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ cho cơ quan thẩm định.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan thẩm định

1. Xem xét, đánh giá, xử lý hồ sơ và các tài liệu liên quan do tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường gửi đến.
2. Nghiên cứu, đánh giá hồ sơ của tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường; tổ chức lấy ý kiến đánh giá, nhận xét hồ sơ và lập Báo cáo đánh giá hồ sơ.
3. Đề xuất thành lập Đoàn đánh giá, kiểm tra thực tế tại tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và thành lập Hội đồng thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.
4. Chuẩn bị, cung cấp và tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên Đoàn đánh giá và thành viên Hội đồng thẩm định nghiên cứu hồ sơ, tài liệu liên quan phục vụ cho hoạt động thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.
5. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá thực tế tại tổ chức và để Hội đồng tiến hành phiên họp chính thức.
6. Tiếp nhận biên bản kiểm tra, đánh giá thực tế tại tổ chức của Đoàn đánh giá; kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định và tiến hành các thủ tục cần thiết để trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, tạm thời đình chỉ, thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.
7. Thông báo cho tổ chức biết trong trường hợp không được cấp, điều chỉnh nội dung, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.
8. Lưu giữ hồ sơ, tài liệu về quá trình thẩm định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.
9. Theo dõi, tổng hợp và báo cáo các cấp có thẩm quyền các thông tin về hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của các tổ chức đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.
10. Lập, đăng tải và liên tục cập nhật danh mục các tổ chức đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Tổng cục Môi trường.
11. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến quá trình thẩm định, cấp, điều chỉnh nội dung, gia hạn, cấp lại, tạm thời đình chỉ hiệu lực, thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

Điều 6. Mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

Mẫu giấy chứng nhận quy định tại Mẫu số 1 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương II

THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Điều 7. Quy trình thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

1. Xem xét hồ sơ đề nghị chứng nhận của tổ chức:

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định xem xét, đánh giá hồ sơ của tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường về tư cách pháp nhân, nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị và cơ sở vật chất thực hiện hoạt động quan trắc môi trường theo các điều kiện quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ;

b) Kết quả xem xét, đánh giá hồ sơ của cơ quan thẩm định được tổng hợp thành báo cáo. Báo cáo đánh giá hồ sơ là tài liệu trong hồ sơ thẩm định;

c) Cơ quan thẩm định gửi hồ sơ của tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường tới các thành viên Đoàn đánh giá, kiểm tra thực tế để nghiên cứu, xem xét trước khi tiến hành việc kiểm tra, đánh giá thực tế tại tổ chức (sau đây gọi chung là Đoàn đánh giá).

2. Đánh giá, kiểm tra thực tế tại tổ chức:

a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định có trách nhiệm thành lập Đoàn đánh giá. Tổ chức, hoạt động và trách nhiệm, quyền hạn của Đoàn đánh giá thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư này;

b) Nội dung đánh giá, kiểm tra: Đoàn đánh giá có trách nhiệm đánh giá, kiểm tra thực tế tại tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận về các điều kiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ và đối chiếu với hồ sơ đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của tổ chức;

c) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thành lập Đoàn đánh giá, cơ quan thẩm định có trách nhiệm tổ chức các hoạt động đánh giá, kiểm tra tại tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

d) Kết quả đánh giá, kiểm tra tại tổ chức đề nghị chứng nhận phải được lập thành Biên bản và gửi về cơ quan thẩm định để tổng hợp hồ sơ. Biên bản của Đoàn đánh giá tại tổ chức là tài liệu trong hồ sơ thẩm định.

3. Tổ chức các phiên họp của Hội đồng thẩm định trong trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định:

a) Cơ quan thẩm định thành lập Hội đồng thẩm định phục vụ cho việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường. Tổ chức, hoạt động và

trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng thẩm định được quy định tại Điều 9 Thông tư này;

b) Hội đồng thẩm định có chức năng tư vấn, giúp cơ quan thẩm định đánh giá, thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của tổ chức đề nghị chứng nhận căn cứ vào kết quả đánh giá, xem xét trên hồ sơ và kết quả đánh giá, kiểm tra thực tế tại tổ chức;

c) Việc tổ chức phiên họp của Hội đồng thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường được thực hiện sau khi có kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế tại tổ chức;

d) Ngay khi có quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, cơ quan thẩm định gửi hồ sơ của tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và báo cáo đánh giá, xem xét trên hồ sơ, biên bản của Đoàn đánh giá tới các thành viên Hội đồng thẩm định để nghiên cứu, xem xét trước khi tiến hành phiên họp;

đ) Kết quả họp Hội đồng thẩm định phải được lập thành Biên bản và gửi về cơ quan thẩm định để tổng hợp hồ sơ. Biên bản họp Hội đồng thẩm định là tài liệu trong hồ sơ thẩm định.

4. Sơ đồ biểu diễn quy trình thẩm định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường phục vụ việc cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận được trình bày tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Sơ đồ biểu diễn quy trình thẩm định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường phục vụ việc cấp lại Giấy chứng nhận được trình bày tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Tổ chức, hoạt động và trách nhiệm, quyền hạn của Đoàn đánh giá

1. Đoàn đánh giá có tối đa 05 thành viên, gồm: Trưởng đoàn là đại diện cơ quan thẩm định và các thành viên là đại diện một số Bộ, ngành hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường có liên quan và các chuyên gia có chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường.

2. Trách nhiệm của các thành viên trong Đoàn đánh giá:

a) Các thành viên Đoàn đánh giá có trách nhiệm thẩm định, đánh giá chính xác, khách quan các điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ;

b) Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu và giúp cơ quan thẩm định thực hiện kiểm tra, đánh giá thực tế tại tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;